

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL23B2KH Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02107 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Kỹ năng mềm
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015299	Đoàn Văn	Dễ	01/01/1975			8	7.0				9.5		8.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003			5	5.0				10.0		8.0
3	2353801015301	Nguyễn Văn Vũ	Phương	30/08/1995			0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968			8	8.0				10.0		9.2
5	2353801015303	Vũ Đình	Sơn	07/02/1998			8	8.0				10.0		9.2
6	2353801015304	Lê Minh	Tâm	30/05/1994			8	7.0				0.0		2.9
7	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981			8	7.5				10.0		9.1
8	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984			8	8.0				10.0		9.2
9	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987			8	7.0				9.8		8.8
10	2353801015308	Đoàn Văn	Thị	06/09/1976			8	7.0				10.0		8.9
11	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982			7.5	8.0				10.0		9.1
12	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986			8	7.0				9.5		8.6
13	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983			8	8.0				10.0		9.2
14	2353801015312	Phạm Minh	Trí	25/04/1999			7.5	5.0				9.8		8.2
15	2353801015313	Hồ Phước	Trọng	12/04/2004			0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004			7.5	7.0				9.5		8.6
17	2353801015315	Lâm Trung	Trực	21/03/2005			7.5	7.0				10.0		8.9
18	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998			7.5	7.5				10.0		9.0
19	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976			8	8.0				10.0		9.2
20	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986			8	7.0				9.5		8.6
21	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997			7.5	8.0				9.8		9.0
22	2353801015320	Lê Thị Kim	Yên	30/05/2003			7.5	7.0				9.3		8.4
23	2353801015371	Lê Văn	Sơn	15/06/2001			0	0.0				0.0	0.0	0.0
24	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004			7.5	7.0				9.5		8.6

Châu Đốc, ngày 14 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh